

Số: 127/CV-KT

Sông Vàng, ngày 12 tháng 8 năm 2026

V/v lấy ý kiến cộng đồng dân cư về
Phương án tuyến công trình, vị trí công
trình và tổng mặt bằng công trình:
Đường vào khu sản xuất nguyên liệu
chè dây thôn Quyết Thắng

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Ban Nhân dân thôn Quyết Thắng.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của xã Sông Vàng về Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn xã Sông Vàng, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030, Phòng Kinh tế đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ phương án tuyến công trình, vị trí công trình và tổng mặt bằng công trình Đường vào khu sản xuất nguyên liệu chè dây thôn Quyết Thắng.

Tại khoản 6 Nghị định số 178/2025/ND-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn quy định:

"6. Chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng:

a) Cơ quan tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng gửi văn bản kèm theo hồ sơ quy hoạch tổng mặt bằng đến cấp phê duyệt quy hoạch chi tiết hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền đề nghị chấp thuận;

b) Trước khi gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng, cơ quan tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng phải thực hiện việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan (nếu có) về nội dung quy hoạch theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;"

Tại khoản 7 Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn quy định:

7. Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan về quy hoạch được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Hình thức lấy ý kiến được thực hiện bằng một, một số hoặc các hình thức sau: gửi hồ sơ, tài liệu để lấy ý kiến của người dân bằng văn bản; niêm yết, trưng bày tại nơi công cộng để tiếp nhận ý kiến của người dân; hình thức khác theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở;

b) Thời gian lấy ý kiến ít nhất là 20 ngày và không quá 30 ngày kể từ ngày công khai nội dung lấy ý kiến. Trong trường hợp chưa hết thời gian lấy ý



kiến mà đã nhận được đầy đủ ý kiến của cộng đồng dân cư thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn được thực hiện các bước tiếp theo;

c) Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cộng đồng dân cư được thực hiện theo quy định về việc Nhân dân tham gia ý kiến quy định tại pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.”

Đề đảm bảo các trình tự, thủ tục trước khi trình UBND xã phê duyệt phương án tuyến công trình, vị trí công trình và tổng mặt bằng công trình nêu trên, Phòng Kinh tế xã đề nghị:

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã: phối hợp đăng tải thông tin, hồ sơ liên quan đến phương án tuyến công trình, vị trí công trình và tổng mặt bằng công trình Đường vào khu sản xuất nguyên liệu chè dây thôn Quyết Thắng trên trang thông tin điện tử xã, thời gian 20 ngày kể từ ngày 12/8/2026 đến ngày 03/9/2026.

- Ban Nhân dân thôn Quyết Thắng: Phối hợp lấy ý kiến cộng đồng dân cư tại khu vực công trình Đường vào khu sản xuất nguyên liệu chè dây thôn Quyết Thắng (gửi kèm phiếu lấy ý kiến). Thời gian triển khai thực hiện phát phiếu lấy ý kiến: Từ ngày 12/8/2026 đến ngày 20/8/2026.

Phòng Kinh tế kính đề nghị các cơ quan, đơn vị nêu trên phối hợp triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã (b/c);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Kim Thông





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THUYẾT MINH
PHƯƠNG ÁN TUYỂN CÔNG TRÌNH, VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH
VÀ TỔNG MẶT BẰNG**

**CÔNG TRÌNH
ĐƯỜNG VÀO KHU SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU CHÈ DÂY THÔN
QUYẾT THẮNG.**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ SÔNG VÀNG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

NĂM 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**THUYẾT MINH
PHƯƠNG ÁN TUYẾN CÔNG TRÌNH, VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH VÀ
TỔNG MẶT BẰNG**

**CÔNG TRÌNH
ĐƯỜNG VÀO KHU SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU CHÈ DÂY
THÔN QUYẾT THẮNG**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ SÔNG VÀNG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**CHỦ ĐẦU TƯ:
PHÒNG KINH TẾ XÃ SÔNG VÀNG**

Trưởng phòng



Phạm Kim Thông

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG Q-TECH

Giám đốc



**GIÁM ĐỐC
Trương Phi Quốc**

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT: LÝ DO VÀ CƠ SỞ THIẾT KẾ PHƯƠNG ÁN TUYẾN	1
I. LÝ DO LẬP PHƯƠNG ÁN TUYẾN	1
II. CƠ SỞ PHÁP LÝ	1
PHẦN THỨ HAI: VỊ TRÍ, ĐẶC ĐIỂM PHẠM VI THỰC HIỆN DỰ ÁN.....	3
I. VỊ TRÍ VÀ RANH GIỚI DỰ ÁN	3
II. ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU.....	3
III. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT:.....	3
IV. HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT	4
V. CÁC CẤP ĐỘ QUY HOẠCH CÓ LIÊN QUAN:	4
VI. ĐÁNH GIÁ TỒN TẠI VÀ VƯỚNG MẮC KHI KHAI THÁC HẠ TẦNG...5	
PHẦN THỨ BA: NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TUYẾN CÔNG TRÌNH, VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH VÀ TỔNG MẶT BẰNG.....	8
I. NỘI DUNG THỎA THUẬN PHƯƠNG ÁN TUYẾN CÔNG TRÌNH, VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH VÀ TỔNG MẶT BẰNG	8
II. QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT:	8
III. GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG	9
PHẦN THỨ TƯ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	11
PHẦN THỨ NĂM KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	12
I. KẾT LUẬN:	12
II. KIẾN NGHỊ	12

PHẦN THỨ NHẤT: LÝ DO VÀ CƠ SỞ THIẾT KẾ PHƯƠNG ÁN TUYẾN

I. LÝ DO LẬP PHƯƠNG ÁN TUYẾN

Hiện tại vùng trồng nguyên liệu chè dây thôn Quyết Thắng đang được sản xuất, tuy nhiên đường vào vùng trồng hiện trạng vẫn còn đường đất nhỏ, đi lại khó khăn. Do đó, việc đầu tư xây dựng tuyến đường là cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi cho việc trồng, thu hoạch và vận chuyển nguyên liệu. Phù hợp với nguyện vọng chung của nhân dân, đáp ứng được sự cần thiết đi lại của nhân dân trong vùng, là yếu tố quan trọng tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cộng đồng dân cư khu vực. Góp phần ổn định đời sống dân cư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời đây cũng là cơ sở, tiền đề, tạo cơ hội thuận lợi góp phần cải thiện môi trường đầu tư và thu hút đầu tư tham gia phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Việc lập phương án tuyến được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu điều kiện địa hình, hiện trạng sử dụng đất, vị trí các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện có và quy hoạch xây dựng của khu vực. Phương án được lựa chọn bảo đảm hướng tuyến hợp lý, hạn chế tối đa khối lượng giải phóng mặt bằng, giảm ảnh hưởng đến các công trình hiện hữu, thuận lợi trong thi công, quản lý, vận hành và phát huy hiệu quả đầu tư lâu dài.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024;

Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Nghị định số 178/2025/ND-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về hướng dẫn Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Nghị định số 140/2025/ND-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Nghị định số 217/2026/ND-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Thông tư 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng: Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành QCVN 01:2021 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Thông tư 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Thông tư 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022; Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2022/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Thông tư 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam (cũ) về việc Phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý kèm theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đông Giang giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030;

Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Quy định phân cấp thẩm quyền chấp thuận vị trí, hướng tuyến, tổng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng; phân cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn và quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

PHẦN THỨ HAI:
VỊ TRÍ, ĐẶC ĐIỂM PHẠM VI THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. VỊ TRÍ VÀ RANH GIỚI DỰ ÁN

1. Vị trí:

Đường vào khu sản xuất nguyên liệu chè dây thuộc thôn Quyết Thắng xã Sông Vàng, thành phố Đà Nẵng.

2. Ranh giới:

Ranh giới phạm vi tuyến đường được giới hạn như bảng sau:

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)
1	Đường vào khu sản xuất nguyên liệu chè dây thôn Quyết Thắng	Giao với đường DH1.DH tại Km2+880	Giáp đường đất vào khu sản xuất	608,56

II. ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU

+ Nhiệt độ:

- Nhiệt độ trung bình năm: 26,8°C.
- Nhiệt độ cao nhất: 36,8°C.
- Nhiệt độ thấp nhất : 15,5°C.

+ Mưa:

- Lượng mưa lớn nhất vào các tháng 9, 10, 11, 12 hàng năm.
- Lượng mưa hằng năm: 2.352 mm.
- Lượng mưa lớn nhất năm: 752 mm.
- Lượng mưa nhỏ nhất năm: 39 mm.

+ Gió:

- Hướng gió thịnh hành là gió Đông và gió mùa Đông Bắc.
- Gió Đông từ tháng 3 đến tháng 8.
- Gió mùa Đông Bắc từ tháng 10 đến tháng 12.

+ Độ ẩm không khí: Trung bình năm 84%

+ Năng: Tổng số giờ nắng các tháng trong năm 2099 giờ : 25°6C

III. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT:

Khu vực tuyến đường nghiên cứu bám theo nền hiện trạng thuộc thôn Quyết Thắng, xã Sông Vàng, thành phố Đà Nẵng. Tuyến đường đi qua chủ yếu là đất giao thông hiện trạng và đất sản xuất nông nghiệp phục vụ vùng nguyên liệu chè dây. Phần lớn hướng tuyến bám theo đường đất hiện hữu nên không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.

Tuyến đường hiện hữu là đường đất đã có tuy nhiên chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ, mặt cắt nhỏ, sinh lầy xuống cấp ảnh hưởng đến việc vận chuyển

nguyên liệu và di lại của người dân.

Việc đầu tư xây dựng mới tuyến đường cơ bản bám theo hướng tuyến đường hiện trạng, hạn chế tối đa việc sử dụng thêm đất ngoài phạm vi hiện hữu, giảm thiểu khối lượng giải phóng mặt bằng và ảnh hưởng đến các công trình lân cận.

IV. HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT:

1. Hiện trạng giao thông:

Các tuyến đường đã được khai thác sử dụng nhưng chưa được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, bề rộng nền đường đất hiện hữu rộng $b = 3 - 4m$.

2. Hiện trạng thoát nước:

Hệ thống thoát nước mưa ngang tuyến đường chưa được đầu tư thường xuyên bị ngập úng khi mưa lũ, hiện trạng hệ thống thoát nước là mương đất.

3. Hiện trạng cấp điện, chiếu sáng:

Dọc tuyến đường đầu tư chưa có hệ thống điện chiếu sáng.

4. Hiện trạng về vệ sinh môi trường:

Do hệ thống tuyến đường giao thông dẫn vào khu sản xuất chè đây là đường đất chưa được đầu tư đồng bộ nên vào mùa mưa thường xảy ra tình trạng sinh lầy, ngập nước ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường, mỹ quan khu vực và ảnh hưởng đến điều kiện sản xuất.

Việc đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông sẽ góp phần cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, nâng cao khả năng di lại và vận chuyển hàng hóa của người dân và bảo đảm cảnh quan khu vực.

V. CÁC CẤP ĐỘ QUY HOẠCH CÓ LIÊN QUAN:

1. Đề án phát triển vùng

UBND tỉnh Quảng Nam (cũ) đã ban hành quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 về việc Phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý kèm theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đông Giang giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030 gồm các nội dung chính:

1.1. Định hướng phát triển không gian vùng.

a) Phân vùng phát triển:

Phân vùng 1 (Vùng Đông): gồm xã Ba, xã Tư; diện tích tự nhiên 183,63 km²; dân số là 6.407 người; định hướng chủ yếu là phát triển “Thương mại dịch vụ, Công nghiệp”; trung tâm vùng là đô thị Sông Vàng.

b) Định hướng tổ chức hệ thống đô thị, nông thôn và khu chức năng.

- Đô thị Sông Vàng (đô thị hình thành mới, dự kiến đến năm 2030): đô thị loại V trực thuộc huyện.

+ Dân số: đến năm 2030 đạt khoảng 7.000 người;

+ Đất đai: tổng diện tích đất tự nhiên 90,27 km² (toàn bộ ranh giới hành chính xã Ba);

+ Tính chất, chức năng: là trung tâm kinh tế - xã hội của vùng Đông huyện;

+ Định hướng, giải pháp: tiến hành lập quy hoạch chung xây dựng đô thị; lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị; lập hồ sơ đề nghị công nhận đô thị; đầu tư phát triển đô thị theo đồ án quy hoạch chung và hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị được duyệt.

1.1.2. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Cao độ không chế nền tối thiểu (Hxd) phải cao hơn mực nước tính toán (Htt) tối thiểu 0,3 m đối với đất dân dụng và 0,5 m đối với đất công nghiệp: $H_{xd} = H_{tt} + 0,3 \text{ m}$ (0,5 m).

- Hướng thoát nước: từ Tây sang Đông theo các dòng chảy chính của các sông: sông Vàng, sông Kôn, sông A Vương và sông Bung. Khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn thoát nước theo địa hình từng khu vực, hướng thoát nước chính ra các mương suối, sông tại khu vực.

b) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Nâng cấp, hoàn thiện các tuyến đường Hồ Chí Minh; Quốc lộ 14G, đường DT609 đoạn A Diêm - A Sờ;

+ Đường giao thông từ thị trấn P Rao, huyện Đông Giang đi trung tâm huyện Tây Giang; đường giao thông từ xã Arooi, huyện Đông Giang đi xã Dang, huyện Tây Giang; đường giao thông từ DH17.DG huyện Đông Giang đến DT609 (tại An Diêm) huyện Đại Lộc; đường giao thông từ xã Ba, huyện Đông Giang đi xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Giao thông đối nội: + Tiếp tục kiên cố hóa mặt các tuyến đường DH; + Đầu tư xây dựng mới 9 tuyến đường DH, 8 tuyến đường GTNT;

+ Đầu tư xây dựng 03 tuyến đường ô tô lâm nghiệp với chiều dài 7,755 km trên địa bàn 03 xã: Tà Lu, Arooi, Mã Cooih;

+ Đầu tư xây dựng mới 12 tuyến đường vào các khu sản xuất nguyên, được liệu với chiều dài 36,30 km trên địa bàn 10 xã.

- Giao thông đường thủy: phát triển phương tiện ghe, thuyền trên lòng hồ thủy điện A Vương, Sông Kôn phục vụ du lịch sinh thái trên mặt hồ và lại sản xuất cho nhân dân.

- Bến xe: đầu tư phát triển bến xe Sông Vàng, cải tạo bến xe huyện Đông Giang, xây dựng các điểm đỗ xe phục vụ các khu du lịch.

VI. ĐÁNH GIÁ TỒN TẠI VÀ VƯỚNG MẮC KHI KHAI THÁC HẠ TẦNG

Qua khảo sát hiện trạng cho thấy tuyến đường giao thông còn nhiều tồn tại, cụ thể:

- Đường đất có bề rộng nền đường nhỏ, thường xuyên bị sinh lầy vào mùa mưa, chưa có hệ thống thoát nước nên các tuyến đường thường xuyên bị ngập úng

cục bộ.

- Hiện trạng các tuyến đường chưa đáp ứng yêu cầu về hạ tầng giao thông theo định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật của địa phương.

Vì vậy, việc đầu tư xây dựng mới tuyến đường giao thông là cần thiết nhằm đáp ứng được nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất của người dân, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

VII. CĂN CỨ LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN TUYẾN

Phương án tuyến được lựa chọn trên cơ sở các nguyên tắc sau:

- Bám theo tuyến đường hiện hữu nhằm hạn chế khối lượng đào đắp và giảm chi phí đầu tư.

- Chiều dài tuyến ngắn nhất, địa chất ổn định.

- Hạn chế tối đa việc thu hồi đất và ảnh hưởng đến công trình hiện hữu.

- Bảo đảm khả năng đấu nối đồng bộ với hệ thống giao thông trong khu vực.

- Thuận lợi trong công tác thi công, quản lý, duy tu và vận hành sau này.

VIII. ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH

Phương án tuyến công trình được nghiên cứu trên cơ sở hiện trạng khu vực, định hướng phát triển không gian và hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hướng tuyến cơ bản bám theo tuyến đường hiện trạng, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đông Giang (cũ) được phê duyệt tại Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam và định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật của xã Sông Vàng trong giai đoạn hiện nay.

Phương án không làm thay đổi mục đích sử dụng đất của khu vực, không làm ảnh hưởng đến định hướng tổ chức không gian, mạng lưới giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được xác định trong quy hoạch. Đồng thời, hướng tuyến bảo đảm phù hợp với địa hình tự nhiên, hướng tuyến hiện hữu đã có và khả năng đấu nối đồng bộ với hệ thống giao thông trong khu vực, góp phần từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

IX. ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA PHƯƠNG ÁN TUYẾN

Qua khảo sát hiện trạng và nghiên cứu phương án bố trí tuyến cho thấy công trình chủ yếu được xây dựng theo hướng tuyến đường hiện hữu, do đó hạn chế tối đa việc sử dụng thêm đất ngoài phạm vi hiện trạng và giảm thiểu nhu cầu thu hồi đất, giải phóng mặt bằng.

Phương án tuyến được lựa chọn bảo đảm không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng không đáng kể đến các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu như hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước và các công trình công cộng trong khu vực. Việc bố trí tuyến, vị trí đấu nối và các hạng mục trên tuyến bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về hành lang bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật, hành lang an toàn giao thông và các quy định có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi công, quản lý, khai

thác và duy tu công trình sau khi hoàn thành.

X. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA PHƯƠNG ÁN

Phương án tuyến được lựa chọn trên cơ sở bám theo tuyến đường hiện trạng, phù hợp với điều kiện địa hình, hiện trạng sử dụng đất và định hướng phát triển hạ tầng giao thông của địa phương. Việc bố trí hướng tuyến như đề xuất giúp hạn chế tối đa khối lượng giải phóng mặt bằng, giảm ảnh hưởng đến các công trình hiện hữu, tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong công tác thi công, quản lý, vận hành và duy tu công trình sau khi hoàn thành.

Việc đầu tư xây dựng tuyến đường vào khu sản xuất nguyên liệu chè dây thôn Quyết Thắng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc di lại, sản xuất, thu hoạch và vận chuyển nguyên liệu chè dây cũng như các loại nông, lâm sản khác; góp phần giảm chi phí vận chuyển, nâng cao hiệu quả sản xuất, từng bước hình thành và phát triển vùng nguyên liệu tập trung theo định hướng của địa phương.

Sau khi công trình hoàn thành sẽ từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông phục vụ sản xuất, tăng cường khả năng kết nối giữa vùng nguyên liệu với mạng lưới giao thông hiện hữu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, mở rộng khả năng tiêu thụ sản phẩm và nâng cao giá trị kinh tế của vùng nguyên liệu chè dây.

Bên cạnh hiệu quả kinh tế, công trình còn góp phần cải thiện điều kiện đi lại của Nhân dân, bảo đảm an toàn giao thông, nâng cao điều kiện vệ sinh môi trường, tăng khả năng tiếp cận của lực lượng phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và các phương tiện phục vụ quản lý, bảo vệ rừng khi cần thiết. Đây là công trình có ý nghĩa thiết thực, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn xã Sông Vàng.

PHẦN THỨ BA:
NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TUYẾN CÔNG TRÌNH,
VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH VÀ TỔNG MẶT BẰNG

I. Nội dung thỏa thuận phương án tuyến công trình, vị trí công trình và tổng mặt bằng

- Đầu tư xây dựng mới tuyến đường giao thông với tổng chiều dài $L=608,56\text{m}$ với quy mô như sau:

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 5,0\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_m=3,5\text{m}$.

+ Bề rộng lề: $2 \times 0,75\text{m}$.

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Mặt cắt ngang	Chiều dài (m)
1	Đường vào khu sản xuất nguyên liệu chè dây thôn Quyết Thắng	Giao với đường DH1.DG tại Km2+880	Giáp đường đất vào khu sản xuất	$B_n = 3,5 + 2 \times 0,75 = 5,0\text{m}$	608,56

*** Vị trí các tuyến giao thông đầu tư:**



II. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Phương án tuyến được nghiên cứu trên cơ sở bảo đảm phù hợp với định hướng quy hoạch xây dựng vùng và điều kiện hiện trạng của khu vực.

Hướng tuyến cơ bản bám theo hiện trạng đường cũ, hạn chế khối lượng đào đắp và giảm chi phí đầu tư.

Tuyến đường được thiết kế có kết cấu mặt đường bê tông xi măng M300, có quy mô mặt cắt đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Việc bố trí tuyến không ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện

hữu và phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

III. Giải pháp môi trường.

Để đảm bảo an toàn lao động trong xây dựng cơ bản cũng như an toàn về mặt môi trường của dự án chúng tôi sẽ có những biện pháp khắc phục hữu hiệu, một số biện pháp chung như sau:

Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công đến mức tối đa nhằm rút ngắn thời gian thi công trong từng giai đoạn phát triển.

Phản tổ chức thi công phải có các giải pháp thích hợp để bảo vệ an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Cụ thể tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đồ án tổ chức thi công như: các biện pháp thi công đất, vấn đề bố trí máy móc; biện pháp phòng ngừa tai nạn điện, bố trí các kho,...

Có các biện pháp an toàn lao động khi lập tiến độ thi công như: thời gian và trình tự thi công phải đảm bảo của các bộ phận công trình; bố trí tuyến thi công hợp lý để ít di chuyển; bố trí mặt bằng thi công hợp lý để không gây cản trở nhau,...

Ngoài các biện pháp chung như trên, chúng tôi sẽ thực hiện một số biện pháp cụ thể như sau:

1. Không chế ô nhiễm không khí:

Để hạn chế bụi tại công trường xây dựng cần phải có kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp. Hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm. Ban quản lý công trình cần phải thực hiện tốt việc quản lý xây dựng và quản lý môi trường trong quá trình xây dựng. Để hạn chế mức độ ô nhiễm bụi tại khu vực công trường xây dựng, đơn vị thi công phải đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu như:

Phân bố mật độ xe ra vào chuyên chở nguyên vật liệu phù hợp, tránh ùn tắc gây ô nhiễm khói bụi cho khu vực.

Khi chuyên chở vật liệu xây dựng, các xe vận tải phải được phủ kín, tránh rơi vãi đất, đá, cát ra đường.

Khi bốc dỡ nguyên vật liệu sẽ trang bị bảo hộ lao động để hạn chế bụi ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân.

Để đảm bảo sức khỏe và giờ nghỉ của nhân dân khu vực quanh dự án, cũng như công nhân thi công, chúng tôi sẽ bố trí các hoạt động của các phương tiện thi công một cách phù hợp, không gây ồn ào vào giờ ăn và giờ nghỉ.

2. Không chế ô nhiễm nước:

Trong giai đoạn xây dựng, nước chảy tràn qua mặt bằng thi công sẽ cuốn theo đất, cát, rác thải và đặc biệt là dầu nhớt rơi vãi,... dễ gây tác động tiêu cực cho môi trường nước mặt khu vực. Việc thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực được hạn chế bởi các biện pháp sau:

Thu gom và chôn lấp một cách triệt để rác thải sinh hoạt, cấm việc đốt rác thải trong khu vực để gây ra hỏa hoạn trong khu vực lân cận.

Nghiêm cấm phóng uế bừa bãi, công trường cần xây dựng các khu nhà vệ sinh cạnh lán trại, các hầm tự hoại 3 ngăn của các nhà vệ sinh phải được xây dựng phù hợp với số lượng công nhân sử dụng.

3. Khống chế ô nhiễm do chất thải rắn:

Trong quá trình xây dựng, có thể thải ra các loại chất thải rắn bao gồm xà bần, gỗ cốppha phế thải, nylon, sắt thép, rác sinh hoạt. Các loại chất thải này được xử lý như sau:

Tái sử dụng làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác đối với chất thải rắn là kim loại và nhựa, giấy, sắt thép, nhựa, gỗ.

Phải thu gom rác hàng ngày hoặc hàng tuần, tập trung vào một chỗ tránh để bừa bãi sau đó tiêu hủy hoặc chôn lấp tại khu vực.

San lấp vào những chỗ trũng hoặc mặt bằng các loại chất thải rắn vô cơ như xà bần (gạch vỡ, bê tông).

PHẦN THỨ TƯ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HDND ngày 28/7/2026 của xã Sông Vàng về Về kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn xã Sông Vàng, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

Tổng mức đầu tư dự kiến của dự án khoảng: **2.300.000.000 đồng** (bằng chữ: *Hai tỷ ba trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng sau thuế (tạm tính): 1.949.332.000 đồng
- Chi phí Quản lý dự án, TVĐTXD, CPK: 303.862.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 46.806.000 đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách thành phố Đà Nẵng (theo Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND thành phố về việc điều chỉnh phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách thành phố năm 2025 và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030).

Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

Thời gian thực hiện dự án:

- Năm 2026: Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án.
- Năm 2026-2027: Thực hiện đầu tư dự án.

PHẦN THỨ NĂM KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

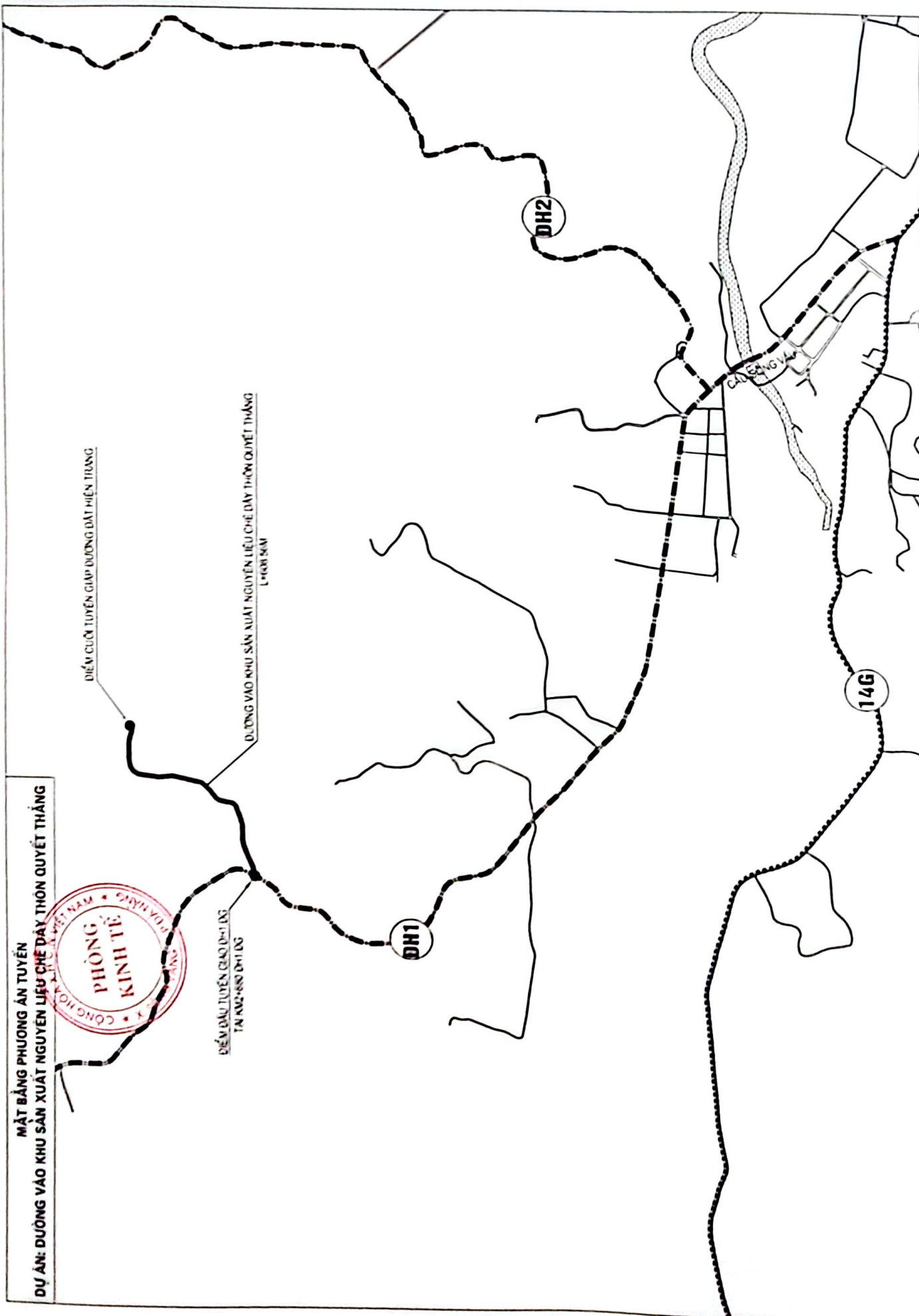
I. KẾT LUẬN:

Phương án tuyến công trình, vị trí công trình và tổng mặt bằng dự án **Đường vào khu sản xuất nguyên liệu chè dây thôn Quyết Thắng** được nghiên cứu trên cơ sở hiện trạng khu vực, bảo đảm phù hợp với định hướng quy hoạch xây dựng, điều kiện địa hình và hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu.

Phương án lựa chọn bám theo tuyến hiện trạng đường cũ, hạn chế tối đa khối lượng giải phóng mặt bằng, bảo đảm khả năng đầu nối đồng bộ với hệ thống giao thông trong khu vực, đảm bảo giao thông đi lại của người dân trong khu vực và góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. KIẾN NGHỊ:

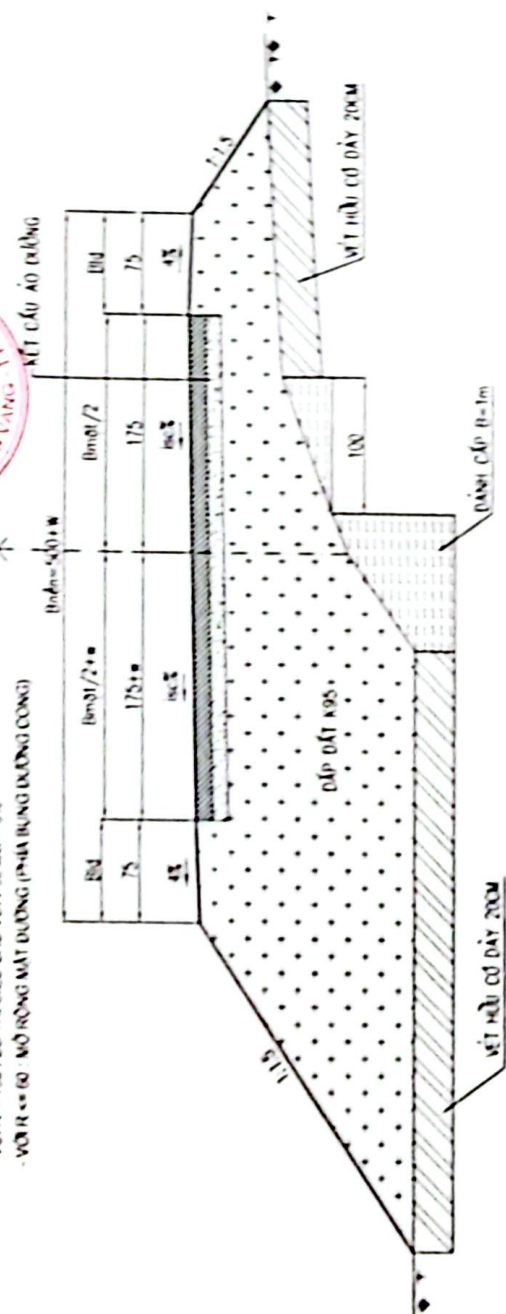
Căn cứ các nội dung đã phân tích nêu trên, kính đề nghị UBND xã Sông Vàng xem xét, chấp thuận phương án tuyến công trình, vị trí công trình và tổng mặt bằng dự án **Đường vào khu sản xuất nguyên liệu chè dây thôn Quyết Thắng** làm cơ sở để triển khai các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.





CẮT NGANG ĐẠI DIỆN NỀN ĐẬP HOÀN TOÀN

- VỚI H = 150 : BỐ THÍ SIÊU CAO VỚI H_{max} = 3%
- VỚI H = 60 : MÔ HÌNH MẶT ĐƯỜNG (PHÍA BUNG ĐƯỜNG CÔNG)



CẮT NGANG ĐẠI DIỆN NỀN ĐẠO HOÀN TOÀN

